

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026.
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Lợi.

- Bà Nguyễn Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2026 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Bảo C sinh năm 1986; thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số 107, thôn H, xã H, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc L sinh năm 1986; Trú tại: Số 75, thôn H, xã H, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Bảo C:**

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 bà và ông Nguyễn Hữu Ngọc L về chung sống với nhau, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào 16/6/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển sổ 01 tại UBND phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn về sống chung với nhau thì cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên từ năm 2016 thì bắt đầu xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi vã nhau rất thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là do giữa hai vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm

sống. Vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung trong gia đình, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng nhiều. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hữu Ngọc L, không thể tiếp tục chung sống với nhau, bà và ông Nguyễn Hữu Ngọc L đã sống ly thân được ba năm. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn, tiếp tục kéo dài chỉ khiến cả hai mệt mỏi và gây ảnh hưởng đến các con. Do đó bà đề nghị ly hôn với ông Nguyễn Hữu Ngọc L.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thảo N sinh ngày 06/10/2009, Nguyễn Hoàng Gia K sinh ngày 19/9/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thảo N sinh ngày 06/10/2009, Nguyễn Hoàng Gia K sinh ngày 19/9/2014 cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Hữu Ngọc L:* Ông L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông L biết. Do ông L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, xử cho bà C với ông L ly hôn; giao 02 con chung tên N, K cho bà C nuôi dưỡng cho đến ngày

các con chung thành niên; về cấp dưỡng ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà C với bị đơn ông L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà C và ông L kết hôn với nhau vào 16/6/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 tại UBND phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, theo bà C nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân 03 năm, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn, tiếp tục kéo dài chỉ khiến cả hai mệt mỏi và gây ảnh hưởng đến các con nên bà đề nghị ly hôn với ông Nguyễn Hữu Ngọc L. Ông L không có ý gì về quan hệ hôn nhân với bà C.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà C với ông L đã trầm trọng, kéo dài, ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay, ông L không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử, có thái độ thờ ơ, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân với bà C nên quan hệ hôn nhân của bà C với ông L là không thể hàn gắn, hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà C về việc ly hôn với ông L.

- *Về con chung*: Bà C với ông L có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thảo N sinh ngày 06/10/2009, Nguyễn Hoàng Gia K sinh ngày 19/9/2014. Khi ly hôn bà C yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên. Ông L

không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy, các con chung của bà C với ông L tên là Thảo N và Gia K, hiện đang sống với bà C, bà C yêu cầu nuôi 02 con, các con chung cũng có ý kiến ở với mẹ, do đó để đảm bảo cho các con chung có cuộc sống ổn định, phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần nên giao các con chung tên Thảo N và Gia K cho bà C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng*: Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà C và ông L không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Bảo C, xử cho bà Hoàng Thị Bảo C với ông Nguyễn Hữu Ngọc L ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Hoàng Thảo N sinh ngày 06/10/2009, Nguyễn Hoàng Gia K sinh ngày 19/9/2014 cho bà Hoàng Thị Bảo C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Bảo C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình về việc khởi kiện ly hôn. Bà Hoàng Thị Bảo C đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001702 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Bảo C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Hữu Ngọc L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Phòng THA DS khu vực B – Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường G, TP.HCM (số 92, quyền số 01, đăng ký ngày 16/6/2009 tại UBND phường A, Q. T, TP. HCM);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Thị Phụng Diễm